

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC KẠN
LẦN THỨ XII**

Số 16-NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XII
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 họp từ ngày 26 đến ngày 28 tháng 10 năm 2020, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI trình,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI trình Đại hội XII:

1. Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI

Đại hội khẳng định: Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế của tỉnh; dưới sự chỉ đạo sâu sát của Trung ương Đảng, Chính phủ, cùng với sự giúp đỡ của các bộ, ban ngành Trung ương và tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực phấn đấu nên đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Trong 55 chỉ tiêu đề ra, có 40 chỉ tiêu vượt và đạt, qua đó góp phần ổn định kinh tế - xã hội, cải thiện, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân; đảm bảo quốc phòng và an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền đoàn thể vững mạnh là tiền đề quan trọng để Bắc Kạn trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực. Tuy nhiên, còn 15 chỉ tiêu không đạt, đòi hỏi trong thời gian tới, các cấp, các ngành phải có hệ thống những giải pháp phù hợp để tổ chức thực hiện; đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo nhằm khai thác tối đa tiềm năng lợi thế của tỉnh.

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu quan trọng trong 5 năm 2020 - 2025

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đại hội thống nhất như trong báo cáo chính trị và xác định trong nhiệm kỳ tới cần: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa và đại đoàn kết các dân tộc; huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm xây dựng tỉnh Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững”*.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt từ 6,5 - 7,0%/năm, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp tăng 3,5%/năm; khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng từ 9,6 - 9,8%/năm (*Công nghiệp tăng từ 12,8 - 13%/năm; xây dựng tăng 7,5%/năm*); khu vực dịch vụ tăng 7,0%/năm.

- Đến năm 2025, cơ cấu kinh tế: Khu vực nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm 26,2%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng chiếm 18,5%; khu vực dịch vụ chiếm 53%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 2,3%.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 62 triệu đồng.

- Sản lượng lương thực bình quân đầu người duy trì 500 kg/người/năm; diện tích trồng rừng bình quân/năm đạt 3.500 ha (*trồng lại rừng sau khai thác và cây phân tán*); duy trì tỷ lệ che phủ rừng 72,9%.

- Xây dựng thành phố Bắc Kạn trở thành đô thị xanh - sạch - văn minh, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II; cả tỉnh có ít nhất 56 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 174 thôn đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt trên 13 tiêu chí.

- Đến năm 2025 có từ 200 sản phẩm OCOP trở lên đạt 3 - 4 sao; trong đó có từ 2 sản phẩm trở lên đạt 5 sao.

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông: Tập trung hoàn thành đường quốc lộ 3 mới từ Chợ Mới đến thành phố Bắc Kạn và đường từ thành phố Bắc Kạn đi hồ Ba Bể để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là khai thác du lịch Hồ Ba Bể.

- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia 98,5%; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó 50% được sử dụng nước sạch.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn tại đô thị là 92% và 40% trở lên đối với nông thôn.

- Thu ngân sách đến năm 2025 đạt 1.100 tỷ đồng. Tỷ lệ huy động GRDP vào ngân sách đạt từ 5,2 - 5,3%.

- Tốc độ tăng trưởng tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ bình quân đạt 11,5%/năm; đến năm 2025 đạt 11.200 tỷ đồng; xuất, nhập khẩu tăng trưởng bình quân 10%/năm. Phấn đấu đến năm 2025, di sản Ba Bể - Na Hang được Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên hợp quốc công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đạt trên 90%; số trường chuẩn quốc gia tăng thêm 60 trường.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*thể cân nặng theo tuổi*) dưới 17%; duy trì tỷ lệ trên 17 bác sĩ/1 vạn dân; 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 98%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50% trở lên; giải quyết việc làm cho 6.400 lao động/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 2 - 2,5%, huyện nghèo giảm từ 3,5 - 4% trở lên.

- Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 88% trở lên, khu dân cư văn hoá đạt 86% trở lên; 100% xã, phường có trạm truyền thanh hoạt động tốt.

- Hằng năm, phấn đấu đạt 100% chỉ tiêu, kế hoạch về tuyển quân; giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện; diễn tập chiến đấu phòng thủ hoặc phòng thủ dân sự xã, phường, thị trấn; động viên quân nhân dự bị, lực lượng dự bị động viên và đảm bảo phương tiện kỹ thuật theo yêu cầu. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cấp tỉnh đạt 3,5% dân số.

- Phấn đấu tiếp nhận, xử lý 100% tin báo, tố giác tội phạm; tỷ lệ điều tra khám phá án hằng năm đạt từ 80% trở lên. Phấn đấu hằng năm giảm từ 5% trở lên số vụ tội phạm về trật tự xã hội; kiềm chế sự gia tăng tiến tới giảm tai nạn giao thông. Phấn đấu tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt từ 90% trở lên; dân sự từ 85% trở lên; hành chính từ 65% trở lên.

- Phấn đấu đến năm 2025, 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức phù hợp với vị trí việc làm; 100% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4 đạt 90% trở lên.

- Phấn đấu mỗi năm kết nạp từ 1.000 đảng viên trở lên; có 80% tổ chức cơ sở đảng trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên.

3. Chương trình trọng tâm và nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Chương trình trọng tâm

- Tăng cường xây dựng Đảng, tập trung nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác cán bộ theo phương châm tận tâm tận ý với công việc, tâm huyết với quê hương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới. Có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới có lợi ích cho xã hội.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính.

- Phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng liên kết sản xuất và nâng cao chuỗi giá trị để tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch và công nghiệp trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trọng tâm là du lịch hồ Ba Bể. Hoàn thiện khu công nghiệp, phát triển các cụm công nghiệp với trọng tâm là công nghiệp chế biến nông, lâm sản và một số ngành có lợi thế của địa phương. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư để phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

Nhất trí với hệ thống các nhiệm vụ gồm 5 nội dung chính và 27 giải pháp nêu trong Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. Thông qua báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII tiếp thu ý kiến góp ý của đại hội nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII tổng hợp ý kiến thảo luận, góp ý tại đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo và gửi Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII gồm 47 đồng chí và đoàn đại biểu của tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 16 đồng chí đại biểu chính thức, 01 đồng chí đại biểu dự khuyết. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban xây dựng Đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XII căn cứ Nghị quyết Đại hội và trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẩn trương xây dựng chương trình hành động và cụ thể hóa bằng các kế hoạch công tác để sớm đưa nghị quyết đại hội vào cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đoàn kết một lòng, khắc

phục mọi khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh các phong trào thi đua, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đã đề ra, xây dựng tỉnh Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững; góp phần cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện hóa đất nước.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Hoàng Duy Chinh

Xác nhận chữ ký của đồng chí Hoàng Duy Chinh
**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lường Đức Thắng